Tuyaux en PTFE

Référence	ø int. x ø ext. (mm)	Epaisseur (mm)	Longueur (m)	CHF le rouleau
091935	2 x 3	0,5	25	NC -
091936	2 x 4	1	25	NC -
091937	2,7 x 3,2	0,25	25	NC -
091938	3 x 4	0,5	25	NC -
091939	3 x 5	1	25	NC -
091940	4 x 5	0,5	25	NC -
091941	4 x 6	1	25	NC -
091942	5 x 7	1	25	NC -
091943	4,5 x 6,5	1	25	NC -
091944	5 x 6	0,5	25	NC -
091945	6 x 7	0,5	25	NC -
091946	6 x 8	1	25	NC -
091947	7 x 8,5	0,75	25	NC -
091948	8 x 9,5	0,75	25	NC -
091949	8 x 10	1	25	NC -
091950	8 x 11	1,5	25	NC -
091951	9 x 11	1	25	NC -
091952	10 x 12	1	25	NC -
091953	12 x 14	1	25	NC -

- En polytétrafluoréthylène (PTFE) blanc
- Résistance thermique jusqu'à environ +270 °C en cas d'absence de pression



Référence	ø int. x ø ext. (mm)	Epaisseur (mm)	Longueur (m)	CHF le rouleau
091926	0,3 x 1,5	0,6	25	NC -
091927	0,5 x 1	0,25	25	NC -
091908	0,5 x 1,6	0,55	25	NC -
091928	0,6 x 1,3	0,35	25	NC -
091929	0,8 x 1,3	0,25	25	NC -
091916	1 x 1,5	0,25	25	NC -
091930	1 x 2	0,5	25	NC -
091931	1 x 3	1	25	NC -
091932	1,15 x 1,75	0,3	25	NC -
091933	1,3 x 1,8	0,25	25	NC -
091934	1,5 x 2,1	0,3	25	NC -
091917	1,5 x 3	0,75	25	NC -

Tuyaux à gaz avec colliers ou sertis

- Deux modèles avec colliers ou sertis pour gaz butane ou gaz naturel
- Avec date de péremption sur le tuyau

Réf.	Modèle	ø int. x ø ext. (mm)	Long. (m)	CHF le rouleau
071118	Normagaz pour butane propane*	6 x 12	1,5	NC -
147600	Normagaz pour gaz naturel**	12 x 18	2	NC -
071121	Sertigaz pour gaz naturel***	15 x 22	1,25	NC -

* avec colliers, sous blister ** sans collier *** avec bague vissable attachée



Tuyaux GSR

- Caoutchouc naturel
- Dureté : Shore 45
- Couleur : rouge

Tuyaux pour écoulement

Référence	ø int. x ø ext. (mm)	Epaisseur (mm)	Longueur (m)	CHF le rouleau
260438	1 x 3	1,0	25	NC -
260439	2 x 4	1,0	25	NC -
260440	3 x 5	1,0	25	NC -
260441	3 x 6	1,5	25	NC -
260442	4 x 6	1,0	25	NC -
260443	4 x 7	1,5	25	NC -
260444	4 x 8	2,0	25	NC -
260447	5 x 8	1,5	25	NC -
260450	6 x 9	1,5	25	NC -
260451	6 x 10	2,0	25	NC -
260454	7 x 10	1,5	25	NC -
260455	7 x 11	2,0	25	NC -
260458	8 x 12	2,0	25	NC -
260461	9 x 13	2,0	25	NC -
260462	10 x 14	2,0	25	NC -
260464	12 x 17	2,5	25	NC -
260465	12 x 18	3,0	25	NC -
260468	16 x 22	3,0	25	NC -

Tuyaux pour vide

Référence	ø int. x ø ext. (mm)	Epaisseur (mm)	Longueur (m)	CHF le rouleau
260446	4 x 14	5,0	25	NC -
260449	5 x 15	5,0	25	NC -
711185	6 x 18	6,0	25	NC -
711186	8 x 20	6,0	25	NC -
260413	10 x 30	10,0	10	NC -
260228	15 x 35	10,0	10	NC -
260469	20 x 45	12,5	10	NC -



Tuyaux pour demi vide

Référence	ø int. x ø ext. (mm)	Epaisseur (mm)	Longueur (m)	CHF le rouleau
260445	4 x 9	2,5	25	NC -
260448	5 x 10	2,5	25	NC -
260452	6 x 12	3,0	25	NC -
260453	6 x 16	5,0	25	NC -
260456	7 x 15	4,0	25	NC -
260457	7 x 17	5,0	25	NC -
260459	8 x 14	3,0	25	NC -
260460	8 x 18	5,0	25	NC -
260463	10 x 20	5,0	25	NC -
260466	12 x 24	0,0	25	NC -
260467	15 x 30	7,5	10	NC -

Prix indicatifs. Consultez www.milian.com